

Số /BC-SKHCHN

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực Quý II và 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTTP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện Công văn số 222/TTT-VP ngày 03/6/2024 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực Quý II và 6 tháng đầu năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả hoạt động Quý II và 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Thực hiện Quyết định số 2730/QĐ-CTUBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Hưng Yên, Sở đã triển khai thực hiện, kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện

1.1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN):

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang, số cuộc triển khai trong kỳ, số cuộc theo kế hoạch, số cuộc đột xuất: Không

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: Không

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): Không

- Phát hiện vi phạm: Không

- Kiến nghị xử lý vi phạm: Không

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Không

- Kiến nghị khác: Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số; trong đó có số kết luận được kiểm tra trực tiếp): Không

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Về kinh tế, về trách nhiệm (xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Không

d) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra (Biểu số Q2/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số cuộc đã ban hành kết luận: Không

- Kết quả thanh tra: Không

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Không

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo

- Tổng số cuộc thực hiện (số cuộc theo kế hoạch, đột xuất): 03 cuộc

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 02

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): 10

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 01

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: vi phạm trong lĩnh vực đo lường về sử dụng phương tiện đo nhóm 2.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác): Không

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác): 3.500.000đồng

- Xử lý hình sự: Số vụ, số đối tượng đã khởi tố: Không

1.3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ

sung hoặc bãi bỏ: Không

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không

2. Nhận xét, đánh giá

+ Đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Sở, chương trình, nhiệm vụ của thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ và Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở đã tiến hành rà soát và tham mưu Giám đốc Sở xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra tỉnh để rà soát tránh chồng chéo và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024. Qua đó kế hoạch công tác của thanh tra Sở luôn đi vào những vấn đề trọng tâm, bức xúc của xã hội như: Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ, xăng dầu, mũ bảo hiểm, đồ điện, điện tử, an toàn bức xạ hạt nhân... từ đó góp phần răn đe, phòng ngừa các hành vi gian lận, bảo đảm sự công bằng và cạnh tranh lành mạnh, lợi ích chính đáng của người kinh doanh cũng như bảo vệ lợi ích cho người tiêu dùng.

- Về mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

- Về thanh tra đột xuất: Chưa phát sinh

- Về thanh tra lại: Không

- Thanh tra chuyên đề: Chưa phát sinh

- Về công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra và những nội dung khác có liên quan: Trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

3. Phương hướng, nhiệm vụ (hoặc các nhiệm vụ trọng tâm) trong kỳ tiếp theo

Tiếp tục tổ chức, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 2024 theo kế hoạch được duyệt. Thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị, đề xuất: Không

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Về khiếu nại: Trong kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ không nhận được đơn khiếu nại của tổ chức, công dân.

b) Về tố cáo: Trong kỳ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ không nhận

được đơn tố cáo của tổ chức, công dân.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

- Về tiếp công dân định kỳ hằng tháng: Thanh tra Sở, Văn phòng Sở tham gia cùng với Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân định kỳ theo đúng quy chế tiếp công dân đã được ban hành. Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): không phát sinh.

- Về tiếp công dân thường xuyên, đột xuất: Không phát sinh.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân: Không phát sinh.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: Không phát sinh

+ Kỳ trước chuyển sang: Không phát sinh

+ Tiếp nhận trong kỳ: Không phát sinh

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: Không phát sinh

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: Không phát sinh

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: Không phát sinh

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: Không phát sinh

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: Không phát sinh

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: Không phát sinh

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: Không phát sinh

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: Không phát sinh

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: Không phát sinh

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: Không phát sinh

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ): Không có

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ): Không có

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD): Không có

d. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không có

2.4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác tiếp công dân đã được Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thường xuyên theo quy định. Sở đã bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm cao trong công việc làm nhiệm vụ tiếp công dân, bố trí, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho phòng tiếp công dân để đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân. Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân định kỳ theo đúng quy chế tiếp công dân đã được ban hành.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ: Không.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Ưu điểm

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi hành Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Do làm tốt công tác công khai, dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân nên không có khiếu kiện đông người, không phát sinh “điểm nóng”, không phức tạp thêm tình hình làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị trong ngành và trật tự an toàn xã hội.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

1. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

a)) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Đảng ủy, Lãnh đạo Sở chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên

truyền, phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước về PCTN, như: Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTNTC, nhất là các văn bản mới ban hành, trọng tâm là: Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành ... Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 14/4/2015 của Tỉnh ủy về “tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 27/02/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 161-KH/TU ngày 08/4/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 27/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 14/3/2022 của Tỉnh ủy Hưng Yên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong tình hình mới; Công văn số 1180-CV/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 10/11/2022 của Tỉnh ủy về việc học tập, quán triệt các quy định, kết luận, hướng dẫn, thông báo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo TW về PCTN, tiêu cực; Kết luận số 637-KL/TU ngày 28/11/2022 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu

quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 25/12/2022 của Tỉnh ủy về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 17/01/2024 về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 11/KH-SKHCN ngày 18/01/2024 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 18/01/2024 về việc kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 19/01/2024 về việc Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 23/01/2024 về việc Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2024; Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 23/01/2024 về việc Phát động phong trào thi đua năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 25/01/2024 về việc Khắc phục tồn tại, hạn chế và duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-SKHCN ngày 26/01/2024 về việc Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-SKHCN ngày 26/01/2024 về việc Triển khai thực hiện công tác bồi thường Nhà nước tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 25/KH-SKHCN ngày 31/01/2024 về việc Triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”; Kế hoạch số 26/KH-SKHCN ngày 31/01/2024 về việc Triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-SKHCN ngày 02/02/2024 về việc Công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 32/KH-SKHCN ngày 07/02/2024 về việc Công tác dân vận chính quyền; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2024; Kế hoạch số 35/KH-SKHCN ngày 27/02/2024 về việc Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về lĩnh vực khoa học và công nghệ thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 39/KH-SKHCN ngày 08/3/2024 về việc Phát động phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích góp phần thực hiện thắng lợi các

nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hưng Yên” năm 2024; Kế hoạch số 40/KH-SKHCN ngày 13/3/2024 về việc Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 43/KH-BCĐ ngày 20/3/2024 về việc Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Khoa học và Công nghệ, năm 2024; Kế hoạch số 44/KH-SKHCN ngày 25/3/2024 về việc Thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” năm 2024 tại Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 46/KH-SKHCN ngày 25/3/2024 về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 47/KH-SKHCN ngày 28/3/2024 về việc Cung cấp dữ liệu mở của Sở Khoa học và Công nghệ đến năm 2025; Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 09/4/2024 về việc Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về “Hoạt động Khoa học và công nghệ cấp huyện”; Kế hoạch số 49/KH-SKHCN ngày 09/4/2024 về việc Chi tiết tổ chức vòng Sơ khảo, vòng Chung kết và tổng kết Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2024; Kế hoạch số 51/KH-SKHCN ngày 11/4/2024 về việc Biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 52/KH-SKHCN ngày 09/4/2024 về việc Luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 55/KH-SKHCN ngày 04/5/2024 về việc Tổ chức Hội nghị chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) và tổng kết Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên năm 2024; Kế hoạch số 56/KH-SKHCN ngày 17/5/2024 về việc Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 57/KH-SKHCN ngày 17/5/2024 về việc Nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 27/5/2024 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 và Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên, năm 2024; Kế hoạch số 60KH-SKHCN ngày 27/5/2024 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, năm 2024; Quyết định số 39/QĐ-SKHCN ngày 26/01/2024 ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Quyết định số 40/QĐ-SKHCN ngày 26/01/2024 Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Quyết định số 52/QĐ-SKHCN ngày 31/01/2024 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực

hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ; Chương trình số 01/CTr-SKHHCN ngày 31/01/2024 về việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, phát huy vai trò của thi đua, khen thưởng, tạo động lực mạnh mẽ đối với tập thể, cá nhân, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc cùng phối hợp với các đơn vị, phòng, ban chuyên môn thường xuyên triển khai, tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các nội dung về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào các buổi giao ban hàng tuần, lồng ghép vào các cuộc họp chi bộ, sơ kết, tổng kết...đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Qua đó đã góp phần vào việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, nhận thức của người đứng đầu và đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ cấp thiết và thường xuyên vì vậy yêu cầu đặt ra của cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở phải xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả. Đồng thời với việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng phải gắn liền với nâng cao ý thức tự rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Nhìn chung công tác lãnh đạo, chỉ đạo được cấp ủy, lãnh đạo Sở thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng mục đích và yêu cầu đề ra. Đa số đảng viên, công chức đều nắm được những nội dung cơ bản các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không phát sinh

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về

phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không có

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo Thanh tra Sở tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các văn bản có liên quan, lồng ghép với tuyên truyền về văn bản quản lý chuyên ngành. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo quy định.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không

1.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan theo đúng quy chế hoạt động của cơ quan, quy chế phối hợp trong hoạt động của Sở và các văn bản nội bộ cơ quan (Sở đã công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định).

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-SKHHCN ngày 31/01/2024 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về văn hoá công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Sở đã triển khai thực hiện

qua đó công chức, viên chức và người lao động của khối văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử đã quy định.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Không phát sinh

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở đã ban hành Kế hoạch 10/KH-SKHHCN ngày 17/01/2024 về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch 11/KH-SKHHCN ngày 18/01/2024 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch 12/KH-SKHHCN ngày 18/01/2024 về việc kiểm tra cải cách hành chính năm 2024.

Sở đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh việc trả lương của cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản. Tính đến thời điểm báo cáo, 100% cơ quan, đơn vị thuộc Sở đã thanh toán, trả lương qua tài khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Đã chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện việc minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Luật PCTN năm 2018; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản.

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức. Sở đã có Báo cáo số 12/BC-SKHHCN ngày 17/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản thu nhập năm 2023 theo quy định. Số cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 là 33 người

1.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Quý II và 6 tháng đầu năm 2024 chưa phát hiện các hành vi tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Quý II và 6 tháng đầu năm 2024 chưa phát hiện các hành vi tham nhũng.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công

tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Quý II và 6 tháng đầu năm 2024 chưa phát hiện các hành vi tham nhũng.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):
Không có

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 0

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 0

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: 0

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: 0

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu

Trong Quý II và 6 tháng đầu năm 2024, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc đã nêu cao tinh thần trách nhiệm về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình, thực hiện triệt để các biện pháp phòng ngừa, thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho công chức, đảng viên. Do vậy chưa có tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: Không có

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): Không

1.4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy Sở, Lãnh đạo Sở và các tổ chức đoàn thể đã phối hợp để lãnh đạo đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Qua đó phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ

đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xây dựng cơ quan, Đảng bộ, tổ chức đoàn thể trong sạch vững mạnh. Trong đó có nhiệm vụ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên môn cũng như thực hiện nhiệm vụ trong chi bộ Đảng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở đã có sự chuyển biến tích cực là do có sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, cơ quan với các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân trong việc tuyên truyền, giám sát, kiểm tra về PCTN nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh và phòng, ngừa tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có

1.5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng Nhận thức tầm quan trọng việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC). Đảng ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên tuyên truyền trong việc phòng ngừa tham nhũng, kịp thời tổ chức phổ biến, học tập, tuyên truyền, giáo dục và quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ chức công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; chưa để xảy ra tình trạng tham nhũng trong đội ngũ công chức, viên chức và phấn đấu không để xảy ra tình trạng tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không có

2. Đánh giá tình hình tham nhũng

2.1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Các đơn vị trực thuộc Sở đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác PCTN. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí. Nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong công tác PCTN gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này có nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm trước. Những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được cập nhật, triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả, tạo được lòng tin trong công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Từ đó tạo sự khích lệ tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2.2. Dự báo tình hình tham nhũng

Với những quy định của pháp luật hiện đang có hiệu lực thi hành, các văn bản của UBND tỉnh và những quy chế, quy định cụ thể của Sở và các đơn vị trực thuộc đã ban hành và áp dụng như hiện nay trong công tác quản lý nhà nước của Sở trên các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn và kiểm soát bức xạ, sở hữu trí tuệ. Dự báo khả năng xảy ra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng thấp và tính chất ít nghiêm trọng.

3. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú và đa dạng, có nơi việc tuyên truyền thực hiện chưa thường xuyên.

- Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Một số đơn vị trực thuộc còn chậm đổi mới trong cách thức, tổ chức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng. Kinh phí cho việc tuyên truyền còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Chưa có bộ phận, công chức chuyên trách về công tác phòng, chống tham nhũng ở đơn vị cấp Sở. Công chức được giao thực hiện kiêm nhiệm công tác phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng chống tham nhũng.

4. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

4.1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Phấn đấu ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, Đảng viên về lĩnh vực này.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; trong chỉ đạo, kiểm tra, cần lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao công tác quản lý và hiệu quả công tác; kịp thời chấn chỉnh những quan điểm, tư tưởng lệch lạc của, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, xây dựng đơn vị vững mạnh mọi mặt.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Tiếp tục thực hiện các nội dung Kế hoạch 19/KH-SKHCN ngày 23/01/2024 về việc Phát động phong trào thi đua năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch 20/KH-SKHCN ngày 25/01/2024 về việc Khắc phục tồn tại, hạn chế và

duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính nhà nước năm 2024; Kế hoạch 21/KH-SKHCN ngày 26/01/2024 về việc Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch 40/KH-SKHCN ngày 13/3/2024 về việc Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Quyết định số 17/QĐ-SKHCN ngày 12/01/2024 về việc Ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024; Quyết định số 39/QĐ-SKHCN ngày 26/01/2024 về việc Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Quyết định số 40/QĐ-SKHCN ngày 26/01/2024 về việc Ban hành Kế hoạch Xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Quyết định số 52/QĐ-SKHCN ngày 31/01/2024 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Thường trực tiếp công dân theo đúng lịch. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

- Tiến hành 01 cuộc thanh tra về thanh tra trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí phân công công chức trực tiếp công dân theo đúng quy định.

4.2. Kiến nghị, đề xuất

- Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cơ quan trong việc phòng, chống tham nhũng.

- Khen thưởng kịp thời cho những người tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí đồng thời có biện pháp cụ thể để bảo vệ họ và người thân.

Sở Khoa học và Công nghệ gửi Quý cơ quan tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hải